

**TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG  
MOBIFONE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /MOBIFONE-KHCL  
V/v công bố thông tin MobiFone.

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp, trong đó quy định các nội dung về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-MOBIFONE ngày 9/6/2021 của Tổng công ty viễn thông MobiFone về việc phê duyệt quy chế công bố thông tin của Tổng công ty viễn thông MobiFone;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 2746/UQ-MOBIFONE ngày 27/5/2021 của Tổng công ty Viễn thông MobiFone,

MobiFone kính báo cáo Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp về công bố thông tin đối với 02 nội dung: *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2020* theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021.

*(Phụ lục báo cáo xin gửi kèm theo công văn này)*

Trân trọng báo cáo!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Thông tin – UBQLVNN tại DN;
- Hội đồng thành viên (để b/c);
- Tổng giám đốc TCT (để b/c);
- A. Nam – PTGD TCT;
- Kiểm soát viên TCT;
- Ban KTKTNB TCT;
- Ban TGTT (để đăng Web TCT);
- Lưu: VT, KHCL.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Bùi Sơn Nam**

**Phụ lục I**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT**  
**KINH DOANH NĂM 2020**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /MOBIFONE-KHCL ngày /6/2021  
của Tổng công ty Viễn thông MobiFone)*

**TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**MOBIFONE Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MST: 0100686209**

## **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn tới cả đời sống kinh tế, xã hội và chính trị của toàn thế giới, nhiều quốc gia lâm vào khủng hoảng và không thể duy trì tốc độ tăng trưởng dương. Ngành viễn thông cũng không tránh khỏi bị ảnh hưởng lớn từ đại dịch với chính sách giãn cách xã hội (hạn chế tụ tập đông người; đóng cửa tạm thời các cơ sở dịch vụ giải trí, ăn uống,... khiến nhu cầu chi tiêu của các tổ chức kinh tế/xã hội cũng như cư dân đều sụt giảm); các chính sách phong tỏa, đóng cửa biên giới cũng làm sụt giảm toàn bộ mảng kinh doanh di động quốc tế,...

Trận lũ tại Miền Trung nửa cuối năm 2020 được xem là đợt lũ lịch sử của Việt Nam, không chỉ gây ảnh hưởng sâu rộng tới đời sống kinh tế xã hội của người dân vùng lũ mà còn gây tổn thất nặng nề về cơ sở vật chất, hạ tầng cũng như hoạt động kinh doanh của MobiFone tại các địa bàn lũ lụt.

Đứng trước những khó khăn nói trên, MobiFone đã nỗ lực khắc phục để vượt qua khó khăn, đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh được liên tục, ổn định, hệ thống thông tin di động thông suốt.

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 30.812 tỷ đồng; khi tính đến các yếu tố khách quan, Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 đạt 34.289 tỷ đồng, hoàn thành 103,1% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế của MobiFone đạt 3.744 tỷ đồng; khi tính đến các yếu tố khách quan, lợi nhuận sau thuế đạt 5.096 tỷ đồng, hoàn thành 100,08% kế hoạch.

- Ngay khi dịch bệnh COVID-19 diễn ra, MobiFone đã lập tức triển khai đồng bộ các giải pháp: một mặt chung tay cùng các cơ quan quản lý nhà nước đối phó và đẩy lùi dịch bệnh, đồng hành hỗ trợ người dân; mặt khác nỗ lực để giảm thiểu tác động của dịch bệnh đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, MobiFone đã triển khai 12 Chương trình hành động tiết giảm, giãn các khoản chi phí SXKD để đảm bảo thực hiện cao nhất các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đã được UBQLV giao. Kết thúc năm 2020, MobiFone vẫn là doanh nghiệp có hiệu quả SXKD cao trong các doanh nghiệp nhà nước.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch giao công ty mẹ	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	33.283	30.812	32.146
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		4.675	4.733
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5.092	3.744	3.786
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	5.378	4.527	4.617
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	3.910	3.797	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	1.253,64		
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng			
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng			

**Lưu ý:** (\*) BCTC hợp nhất.

**II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ.****1. Tình hình triển khai các dự án trọng điểm năm 2020:**

Sau khi kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 được UBQLV giao, MobiFone đã triển khai giao kế hoạch và tập trung nguồn lực để quyết tâm hoàn thành kế hoạch đầu tư, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư của MobiFone đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước. Các dự án đầu tư được phê duyệt đều nằm trong quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới viễn thông, công nghệ thông tin của MobiFone, thủ tục đầu tư của các dự án được phê duyệt đúng cấp, đúng quy trình đầu tư và tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư.

Trong điều kiện có nhiều hạn chế về nguồn lực, có những vướng mắc khách quan trong triển khai cơ sở hạ tầng, mạng cáp quang, nhưng năm 2020, MobiFone đã đạt được những kết quả khả quan như hoàn thành lắp đặt và phát sóng 7.516 trạm 4G phục vụ sản xuất kinh doanh; hoàn thành xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng công trình kiến trúc tại Việt Trì, Đà Nẵng, Đồng Nai; hoàn thành phát triển mới khoảng 1.400 trạm BTS và bàn giao đưa vào sử dụng khoảng 37.500 km cáp quang.

Đây là kết quả khả quan so với tiến độ thực hiện của các năm trước trong bối cảnh tình hình dịch COVID-19 năm 2020 tác động rất mạnh đến các thủ tục ký hợp đồng, nhập

khẩu, nghiệm thu bàn giao đối với các gói thầu quốc tế khi cơ cấu đầu tư tập trung nhiều ở các thiết bị viễn thông.

## **BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**

<b>TT</b>	<b>Tên dự án/chương trình</b>	<b>Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)</b>	<b>Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)</b>	<b>Vốn vay (tỷ đồng)</b>	<b>Vốn khác (tỷ đồng)</b>	<b>Tổng giá trị thực hiện đến hết 2020 (tỷ đồng)</b>	<b>Thời gian thực hiện dự án/chương trình</b>
<b>A</b>	<b>Các dự án/chương trình nhóm A</b>						
	Không có						
<b>B</b>	<b>Các dự án/chương trình nhóm B</b>	<b>19.952,6</b>	<b>19.422,2</b>	<b>530,3</b>	<b>-</b>	<b>11.137,4</b>	
1.	Chương trình dự án đầu tư các thiết bị, hệ thống mạng lõi	1.457,7	1.392,0	65,6	-	865,8	2017-2021
2.	Chương trình dự án đầu tư các thiết bị, hệ thống vô tuyến	14.511,8	14.055,5	456,3	-	8.325,8	2017-2021
3.	Chương trình dự án đầu tư các thiết bị truyền dẫn	1.555,4	1.547,0	8,4	-	548,6	2017-2021
4.	Chương trình dự án đầu tư các hệ thống CNTT	727,3	727,3	-	-	41,4	2017-2021
5.	Chương trình dự án đầu tư kiến trúc	1.440,8	1.440,8	-	-	1.170,7	2017-2021
6.	Chương trình dự án đầu tư tăng cường năng lực quản lý, khai thác	259,6	259,6	-	-	185,3	2017-2021

2. Các khoản đầu tư tài chính: Năm 2020, MobiFone không thực hiện đầu tư thêm tài chính. Quý IV, năm 2020 MobiFone có nhận được 14% cổ tức bằng cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) tương đương 1.078 cổ phiếu thưởng. Tổng số cổ phiếu Seabank MobiFone đang nắm giữ là 1.781 cổ phiếu tương đương 17,81 triệu đồng.

### **III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.**

Năm 2020, MobiFone không thực hiện đầu tư thêm vào công ty con, công ty liên kết hay các đầu tư dài hạn khác. Tình hình đầu tư tính tới 31/12/2020, cụ thể như sau:

### **BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
2	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>									
2.1	Công ty Cổ phần Công nghệ MobiFone Toàn cầu (MobiFone Global) (*)	146,06	101,39	624,29	1.256,28	41,03	33,60	15,21	41,71	345,70
2.2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service) (**)	70,63	22,08	301,35	716,00	38,68	30,78	5,52	39,03	114,14
2.3	Công ty Cổ phần dịch vụ gia tăng MobiFone (MobiFone Plus)	106,00	102,00	216,63	609,64	3,52	3,52	5,10	5,56	63,37

Ghi

chú: (\*) BCTC hợp nhất

(\*\*) MobiFone nắm quyền chi phối các vấn đề trọng yếu tại Công ty MobiFone Service: MobiFone có quyền bổ nhiệm các thành viên chủ chốt tại MobiFone Service như Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của MobiFone Service.